

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2022/KDTM-ST**

Ngày: 16-6-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2022/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 413/2022/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là V).

Trụ sở chính: 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trung ủy quyền cho ông Nguyễn Thế A và ông Nguyễn Hữu M – cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 5540/2021/UQ-PGD ngày 28/5/2021)

- **Bị đơn:** Công ty TNHH sản xuất trang trí nội thất gỗ M (công ty gỗ M).

Địa chỉ trụ sở chính: 321 Trần Văn T, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức M – chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị V.

Địa chỉ: 23 Huỳnh Văn L, ấp TC, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông M đại diện nguyên đơn có mặt, ông Lê Đức M vắng mặt, bà V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V - ông Nguyễn Hữu M trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất gỗ M (gọi tắt là công ty Gỗ M), có đại diện theo pháp luật ông Lê Đức M – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc và Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là V) đã ký kết hợp đồng tín dụng số SME/ECH/17/0002/HDTD ngày 06/01/2017 với các nội dung cụ thể như sau: Bên cho vay: Ngân hàng thương mại cổ phần V, bên vay: công ty TNHH sản xuất trang trí gỗ M. Số tiền vay: 540.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi triệu đồng). Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán 01 phần mua 01 xe ô tô con Kia Cerato 2.0 AT, 05 chỗ, lắp ráp tại Việt Nam, mới 100% theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 1373/2016/HĐMB-Cerato/CN PMH ngày 08/11/2016 giữa bên vay và CN Phú Mỹ Hưng - công ty cổ phần ô tô Trường Hải. Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày giải ngân vốn ngân hàng đầu tiên. Lãi suất cho vay trong hạn: 7,5%/năm cố định 01 năm, sáu đó được điều chỉnh 03 tháng/01 lần (ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 13/01/2018) theo lãi suất thông báo của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Ngày giải ngân số tiền 540.000.000 đồng là ngày 13/01/2017.

Đến ngày 28/6/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất gỗ M (gọi tắt là công ty Gỗ M), có đại diện theo pháp luật ông Lê Đức M – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc và Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là V) tiếp tục ký hợp đồng cho vay hạn mức số SME/ECH/18/0107/HDHM và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/ECH/18/0107/HDHM ngày 28/6/2018) với các nội dung cụ thể như sau: Bên cho vay: Ngân hàng thương mại cổ phần V, bên vay: công ty TNHH sản xuất trang trí gỗ M, hạn mức cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất và kinh doanh đồ nội thất; thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không được vượt quá 12 tháng. Bên vay phải rút vốn vay lần đầu trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 25/6/2018, sau thời hạn này bên vay chỉ được rút vốn

nếu được bên Ngân hàng đồng ý; lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường. Cụ thể:

+ Tại Khế ước nhận nợ (lần 01/Số: SME/ECH/18/0107/HDHM-01) ngày 28/6/2018 giữa bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần V, bên vay, công ty TNHH sản xuất trang trí gỗ M thể hiện công ty Gỗ M đã nhận số tiền vay 759.500.000 đồng (bảy trăm năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng); thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 28/6/2018 đến ngày 28/6/2019; lãi suất vay 21,9%/năm cố định 01 tháng, sau đó lãi suất được điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên ngày 28/7/2018.

+ Tại Khế ước nhận nợ (lần 2/ Số: SME/ECH/18/0107/HDHM-02), ngày 02/7/2018 giữa bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần V, bên vay, công ty TNHH sản xuất trang trí gỗ M thể hiện công ty Gỗ M đã nhận số tiền vay 138.160.980 đồng (một trăm ba mươi tám triệu, một trăm sáu mươi nghìn, chín trăm tám mươi đồng). Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 02/7/2018 đến ngày 02/7/2019; lãi suất vay 24,9%/năm cố định 01 tháng, sau đó lãi suất được điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên ngày 02/8/2018.

+ Tại Khế ước nhận nợ (lần 3/ Số: SME/ECH/18/0107/HDHM-03), ngày 03/7/2018 giữa bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần V, bên vay, công ty TNHH sản xuất trang trí gỗ M thể hiện công ty Gỗ M đã nhận số tiền vay 79.834.678 đồng (bảy mươi chín triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng). Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 03/7/2018 đến ngày 03/7/2019; lãi suất vay 24,9%/năm cố định 01 tháng, sau đó lãi suất được điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên ngày 03/8/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng và công ty Gỗ M đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau:

Công ty gỗ M thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: CERATO, số khung: RNYYE42A6GC086946, số máy : G4NAGH542877; biển số: 60A-354.49 thuộc quyền sở hữu của công ty TNHH sản xuất trang trí gỗ M theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064492 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/ECH/17/0002/HDTC ngày 06/01/2017 và Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1236874230 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/01/2017.

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê Đức M theo hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/17/0002/HDBL ngày 06/01/2017, Hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/18/0107/HDBL.01 ngày 28/6/2018.

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trương Thị V theo hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/17/0002/ HDBL ngày 06/01/2017, hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/18/0107/HDBL.02 ngày 28/6/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng của công ty Gổ M cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng tín dụng số SME/ECH/17/0002/HDTD ngày 06/01/2017, công ty Gổ M đã trả được 281.500.000 đồng tiền gốc, 80.995.321 đồng tiền lãi. Đến ngày 28/12/2018, công ty Gổ M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho V nên toàn bộ khoản vay của công ty Gổ M đã chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn. Tính đến ngày 17/6/2022, công ty Gổ M còn nợ V tiền gốc là 258.500.000 đồng, tiền lãi 207.158.039 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn là 8.036.065 đồng; lãi quá hạn: 145.004.971 đồng, phạt chậm trả: 33.893.213 đồng và lãi bổ sung: 20.223.790 đồng); tổng cộng là 465.658.039 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ (lần 01/Số: SME/ECH/18/0107/HDHM-01) ngày 28/6/2018, công ty Gổ M đã trả được 325.955.311 đồng tiền gốc, 58.453.419 đồng tiền lãi. Đến ngày 28/12/2018, công ty Gổ M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho V nên toàn bộ khoản vay của công ty Gổ M đã chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 17/6/2022, công ty Gổ M còn nợ V tiền gốc là 433.544.689 đồng gốc, tiền lãi: 654.622.272 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn: 33.623.800 đồng; lãi quá hạn: 503.894.294 đồng; phạt chậm trả: 117.104.178 đồng, tổng cộng là 1.088.166.961 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ (lần 02/Số: SME/ECH/18/0107/HDHM-02) ngày 02/7/2018, công ty Gổ M đã trả được 84.000.000 đồng tiền gốc, 14.710.201 đồng tiền lãi. Đến ngày 28/12/2018, công ty Gổ M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho V nên toàn bộ khoản vay của công ty Gổ M đã chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 17/6/2022, công ty Gổ M còn nợ V tiền gốc là 54.160.980 đồng, tiền lãi: 95.366.263 đồng, trong đó: lãi trong hạn: 6.879.542 đồng; lãi quá hạn: 71.239.438 đồng; phạt chậm trả: 17.247.282 đồng, tổng cộng là: 149.527.243 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ (lần 03/Số: SME/ECH/18/0107/HDHM-03) ngày 03/7/2018, công ty Gổ M đã trả được 40.200.000 đồng tiền gốc, 7.678.121 đồng tiền lãi. Đến ngày 28/12/2018, công ty Gổ M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho V nên toàn bộ khoản vay của công ty Gổ M đã chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 17/6/2022, công ty Gổ M còn nợ V tiền gốc là 39 634 678 đồng, tiền lãi 67.212.774 đồng, trong đó: lãi trong hạn: 4.010.354 đồng; lãi quá hạn: 51.247.356 đồng; phạt chậm trả: 11.955.064 đồng, tổng cộng là 106.847.452 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 17/6/2022, công ty Gổ M còn nợ V tiền gốc là 785.840.347 đồng; tiền lãi: 1.024.359.348 đồng, tổng cộng là: 1.810.199.695 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất Gổ M phải trả nợ gốc là 785.840.347 đồng; tiền lãi: 1.024.359.348 đồng, tổng cộng là: 1.810.199.695 đồng và toàn bộ các khoản tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi công ty Gổ M thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Trường hợp, công ty Gổ M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông Lê Đức M và bà Trương Thị V phải tiếp tục thanh toán cho V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Đức M các văn bản tố tụng sau: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; kết quả về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Lê Đức M có bổ sung lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản khai ông M đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trương Thị V có ý kiến như sau: Đối với các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ bà không có ý kiến gì. Bà đồng ý trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng V theo nội dung đơn khởi kiện, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc công ty Gổ M phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc và lãi, lãi phạt theo yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp công ty Gổ M không thanh toán các khoản nợ theo quy định đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông Lê Đức M và bà Trương Thị V phải tiếp tục thanh toán cho V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Căn cứ nội dung thỏa thuận tại Khoản 3 Điều 10 Hợp đồng tín dụng số SME/ECH/17/0002/HDTD ngày 06/01/2017 thì nguyên đơn được quyền khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 174, 175, 177 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí gỗ M, mục đích vay là để mua xe ô tô phục vụ việc kinh doanh đồ gỗ nội thất và bổ sung vốn lưu động sản xuất và kinh doanh đồ nội thất. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty Gỗ M thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về kinh doanh thương mại và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận việc ký kết hợp đồng giữa hai bên, thừa nhận số tiền gốc và lãi đã vay, đồng thời bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị V cũng đồng ý trả số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

Xét việc thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng nói trên và việc áp dụng lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ giải ngân vốn vay cho công ty Gỗ M đúng theo quy định tại Điều 4, Điều 8 của Hợp đồng tín dụng nên làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ của công ty Gỗ M theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng SME/ECH/17/0002/HDTD ngày 06/01/2017 và các khế ước vay nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Gỗ M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký và là trường hợp bị coi là sự kiện vi phạm quy định tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng nói trên. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu

công ty Gõ M phải trả tiền nợ gốc là 785.840.347 đồng; tiền lãi: 1.024.359.348 đồng, tổng cộng là: 1.810.199.695 đồng tính đến ngày 17/6/2022 và toàn bộ các khoản tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi công ty Gõ M thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, công ty Gõ M đã ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: CERATO, số khung: RNYYE42A6GC086946, số máy : G4NAGH542877; biển số: 60A-354.49 thuộc quyền sở hữu của công ty TNHH sản xuất trang trí gỗ M theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064492 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/ECH/17/0002/HDTC ngày 06/01/2017 và Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1236874230 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/01/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp lý. Do đó, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ trong trường hợp công ty Gõ M không trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, ông Lê Đức M và bà Trương Thị V còn ký Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê Đức M theo hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/17/0002/HDBL ngày 06/01/2017, hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/18/0107/HDBL.01 ngày 28/6/2018.

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trương Thị V theo hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/17/0002/HDBL ngày 06/01/2017, Hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/18/0107/HDBL.02 ngày 28/6/2018.

Bảo lãnh của ông M và bà V là hợp pháp nên được chấp nhận.

[5] Về việc xác định lãi suất quá hạn đối với việc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – công ty Gõ M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại luật. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 174, 175, 177 và Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Ấn lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn – công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất gỗ M về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất gỗ M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 1.810.199.695 (một tỷ, tám trăm mười triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó bao gồm:

Nợ gốc là: 785.840.347 đồng (bảy trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng).

Nợ lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả và lãi bổ sung) là 1.024.359.348 đồng (một tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Và toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất gỗ M thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Trường hợp công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất gỗ M không trả số nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số SME/ECH/17/0002/HDTC ngày 06/01/2017 và Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1236874230 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/01/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu ông Lê Đức M và bà Trương Thị V thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nợ theo hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/17/0002/HDBL ngày 06/01/2017, hợp đồng bảo lãnh số

SME/ECH/18/0107/HDBL.01 ngày 28/6/2018 và hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/17/0002/HDBL ngày 06/01/2017, Hợp đồng bảo lãnh số SME/ECH/18/0107/HDBL.02 ngày 28/6/2018 mà các bên đã ký kết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất gỗ M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất Gỗ M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất Gỗ M phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại là 66.306.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.703.500 đồng (hai mươi ba triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, năm trăm đồng) (theo biên lai thu số 0001197 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai).

3. Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất trang trí nội thất Gỗ M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang